TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **12**/2018/HNGĐ- ST
Ngày 25 tháng 10 năm 2018
"V/v Ly hôn tranh chấp, nuôi con, cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Phóng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Xuân

2. Bà Phùng Thị Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lý Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:* Ông Nông Ích Bộ - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án thụ lý số 23/2018/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/10/2018 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Hoàng Thị S, sinh năm 1990; Địa chỉ: xóm BC, xã Đ, huyện TK, tỉnh CB;

(Có mặt)

2. Bị đơn: Hoàng Ích C, sinh năm 1989; Địa chỉ: xóm BC, xã ĐT, huyện TK, tỉnh CB;

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

* Người làm chứng: Nông Thị B, sinh năm 1964; Địa chỉ: xóm BC, xã ĐT, huyện TK, tỉnh CB. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 6 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Hoàng Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Ích C tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện TK, tỉnh CB.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà của anh C thuộc xóm BC, xã ĐT. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được một con chung đặt tên là Nông Hoàng D, sinh ngày 03/5/2011, hiện nay cháu đang ở cùng với anh C và gia đình nhà chồng. Tuy nhiên, thời gian chung sống hạnh phúc giữa hai vợ chồng không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh C nghiện ngập không tu chí làm ăn, suốt ngày lấy con ra để đe dọa chị, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Cụ thế ngày 26/5/2017 giữa chị S và anh C xảy ra mâu thuẫn, chị S đi làm công nhân công ty Sam Sung tại Thái Nguyên có về để đưa con đi tổng kết năm học thì hai vợ chồng xảy ra cãi vã do anh C xin tiền và chị S không cho, anh C dọa mang xe máy đi cầm đồ rồi lấy búa về phá xe, chửi bới uy hiếp chị S và gia đình chị sau đó anh Cần dùng dao lam rạch mặt chị S, hậu quả làm chị S bị rách tuyến nước bọt phải vào viện điều trị dài ngày. Từ khi xảy ra sự việc nêu trên chị S và anh Cần chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng, nay chị thấy rằng giữa vợ chồng không còn tình cảm với nhau, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Ích C.

Về con chung: Giữa chị và anh C có một con chung tên là Nông Hoàng D, sinh ngày 03/5/2011, hiện nay cháu đang sinh sống tại nhà bố mẹ anh C. Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, chị tự nguyện giao con chung cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng).*

Về tài sản chung: Giữa vợ chồng có tài sản chung là một ngôi nhà cấp 4 tại xóm K, xã ĐT chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn Hoàng Ích C: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần, để tiến hành các thủ tục tự khai, lấy lời khai, hòa giải nhưng bị đơn đã cố tình lẩn tránh, không có mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Quá trình xác minh thể hiện anh C và chị S hiện đã sống ly thân, anh chị không còn quan tâm đến nhau, Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nông Hoàng D, cháu D thích ở với bố và ông bà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, tỉnh CB phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy đinh. Nguyên đơn tuân thủ đúng quyết định của pháp luật tố tụng. Bị đơn không tuân thủ các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần xét hỏi tại phiên tòa, hôn nhân giữa chị S và anh C là hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân không còn hành phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy tại phiên tòa hôn nay, chị S tự nguyện giao lại con chung cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị S.

Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu nên không xem xét.

Kiến nghị: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn khởi kiện của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình tố tụng bị đơn không tham gia; Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, nên xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Hoàng Ích C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, anh C thường xuyên uống rượu say, không tu chí làm ăn, hay nghi ngờ chị S lại còn gây gổ đánh chị, làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, từ ngày bị đánh chị S đã không còn qua lại bên nhà chồng gần một năm. Nay chị S yêu cầu ly hôn. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S là phù hợp Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị S và anh C có 01 con chung là Nông Hoàng D, sinh ngày 03/5/2011, hiện nay cháu đang sống cùng anh C và bố mẹ đẻ của anh C. Hơn nữa, tại phiên tòa hôm nay, chị S không tranh chấp về nuôi con và chị tự nguyện giao lại con chung cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy việc chị S tự nguyện giao con chung cho anh C nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Theo đó, nghi nhận việc chị S tự nguyện giao lại cháu Nông Hoàng D, sinh ngày 03/5/2011 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Việc cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho cháu D, mức cấp dưỡng hàng tháng là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng/tháng)*. Xét thấy việc chị S tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Nông Hoàng D, mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng).*Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày tuyên án (25/10/2018).

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị S xác nhận không có nợ chung, nên không xem xét.

[7] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị S và anh C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S được ly hôn anh Hoàng Ích C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nông Hoàng D, sinh ngày 03/5/2011 cho anh Hoàng Ích C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác

Chị Hoàng Thị S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị S có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Nông Hoàng D, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/ tháng *(một triệu đồng)*, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 25/10/2018 đến khi cháu Nông Hoàng D đủ 18 tuổi.

4. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng);*

Án phí cấp dưỡng nuôi con hàng tháng: Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)*.

Tổng cộng, chị Hoàng Thị S phải chịu án phí với số tiền là 600.000 đồng *(sáu trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/00014, ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, còn lại chị S phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng).*

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thuecj hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/10/2018). Riêng anh Hoàng Ích C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Tòa Dân sự TAND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh CB;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- UBND xã Đàm Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Phóng